ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 124 /2026/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư thực hiện dự án đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Luật số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư thực hiện dự án đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư thực hiện dự án đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo khoản 5 Điều 20 và điểm b khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; Nghị định số 254/2025/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Nghị định số

193/2026/NĐ-CP quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện dự án đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ

1. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền.

2. Định mức hỗ trợ

a) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn tại các xã khu vực I, khu vực II thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư/01 dự án.

b) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, phường còn lại: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư/01 dự án.

Điều 4. Quản lý, thanh toán, quyết toán

1. Hồ sơ, thủ tục tạm ứng, thanh toán

a) Hồ sơ, thủ tục tạm ứng, thanh toán: Thực hiện theo Điều 8, 9 và 10 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP.

b) Việc thanh toán vốn đầu tư ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án: Thực hiện theo khoản 5 Điều 16 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

2. Thủ tục quyết toán

a) Quyết toán vốn đầu tư theo năm ngân sách: Thực hiện lập báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Quyết toán vốn đầu tư dự án: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 193/2026/NĐ-CP; Thông tư số 73/2026/TT-BTC quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Hùng Đức

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Như khoản 3 Điều 5 (thực hiện);
- Các Phó chánh VPUBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở Dữ liệu văn bản QPPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KTN (Toản).